

## TÀI LIỆU LƯU TRỮ QUỐC GIA

# Di sản văn hoá đặc biệt của dân tộc Việt Nam

■ TS. VŨ THỊ MINH HƯƠNG (\*)

**M**ỗi dân tộc trong tiến trình phát triển của mình đều trải qua những thời kỳ lịch sử khác nhau và dựng nên một nền văn hoá và văn minh của dân tộc mình. Ở Việt Nam, các giá trị lịch sử, văn hoá, tinh thần và vật chất... đã được đúc kết qua hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước, kể cả sự hy sinh bằng xương máu của nhiều thế hệ để có một nền văn hoá mang đậm bản sắc dân tộc Việt Nam. Việc gìn giữ, bảo tồn và phát huy những giá trị văn hoá đó là nghĩa vụ của tất cả các thế hệ, của các ngành, các địa phương, của mỗi người dân Việt Nam thể hiện trong nhiều lĩnh vực hoạt động về văn hoá, lịch sử, khảo cổ, bảo tồn, bảo tàng, thông tin, thư viện... và công tác lưu trữ. Trong khuôn khổ bài viết này, chúng tôi xin giới thiệu về nguồn di sản văn hoá đặc biệt - đó là tài liệu lưu trữ quốc gia hiện đang được bảo quản tại các Trung tâm Lưu trữ Quốc gia thuộc Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước - cơ quan giúp Bộ

Nội vụ thực hiện chức năng quản lý nhà nước với công tác văn thư - lưu trữ và trực tiếp quản lý tài liệu lưu trữ quốc gia.

### **Quan điểm của Đảng và Nhà nước về giá trị tài liệu lưu trữ**

Công tác lưu trữ hồ sơ tài liệu luôn được Đảng và Nhà nước đặc biệt quan tâm, điều đó được thể hiện qua nhiều văn bản quan trọng của Đảng và Nhà nước về công tác công văn giấy tờ và công tác lưu trữ. Mùa Thu năm 1945, ngay sau khi giành được độc lập, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà non trẻ đã phải đối mặt với giặc đói, giặc dốt và giặc ngoại xâm, nhưng Chủ tịch Hồ Chí Minh đã quan tâm kịp thời đến việc bảo tồn những di sản văn hoá của dân tộc, trong đó có công tác lưu trữ hồ sơ tài liệu. Người gửi bản Thông đạt ngày 3/1/1946 đến các Bộ trưởng của Chính phủ Lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà trong đó khẳng định tầm quan trọng của công tác lưu trữ công văn giấy tờ trong các công sở và khẳng định công văn giấy tờ

đó là "những tài liệu có giá trị đặc biệt về phương diện kiến thiết quốc gia" (1).

Ngay sau khi Cục Lưu trữ trực thuộc Phủ Thủ tướng được thành lập theo Quyết định số 102/CP của Hội đồng Chính phủ ngày 4/9/1963, Chính phủ đã ra Nghị định số 142/CP ngày 28/9/1963 ban hành Điều lệ về công tác công văn, giấy tờ và công tác lưu trữ trong đó Điều 25 đã nhấn mạnh "Tất cả hồ sơ, tài liệu lưu trữ của các cơ quan nhà nước, các đoàn thể nhân dân và các hồ sơ, tài liệu lưu trữ của các chính quyền cũ mà ta còn giữ lại được là tài sản lịch sử quý báu của nhà nước" (2).

Trong cả thời kỳ tiếp theo, cả hai miền nước ta phải đương đầu với cuộc chiến tranh của đế quốc Mỹ, nhiệm vụ bảo quản an toàn tài liệu đã được Đảng và Nhà nước đặt lên hàng đầu. Năm 1975, ngay sau khi miền Nam được giải phóng, đất nước hoàn toàn thống nhất, trong khi cả nước đang phải tập trung vào hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục lại cuộc sống và

(\*) Phó Cục trưởng Cục Văn thư - Lưu trữ Nhà nước

bước vào thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội trên cả nước, Đảng và Nhà nước đã quan tâm chỉ đạo ngay công tác thu thập bảo quản tài liệu lưu trữ và xác định giá trị của khối tài liệu lưu trữ của chế độ cũ. Trong suốt thời kỳ từ 1975-1977, nhiều văn bản đã được ra đời thể hiện rõ chủ trương này.

Ngày 5/8/1975, Thường vụ Trung ương Cục đã ra Quyết định số 09-QĐ-75 về công tác lưu trữ công văn trong đó nhấn mạnh: "Công văn tài liệu (bao gồm tài liệu trên giấy, tài liệu bằng ảnh, phim ảnh và tài liệu ghi âm) hình thành trong quá trình hoạt động của các cơ quan Đảng, đoàn thể nhân dân, nhà nước và quân đội... sau khi đã giải quyết xong, được chọn lọc đem lưu trữ, là tài sản rất quý báu... Tài liệu lưu trữ của Đảng bộ miền Nam (và các tài liệu lưu trữ của các cơ quan nguy quyền cũ từ trước đến nay) còn phản ánh cuộc đấu tranh trường kỳ, gian khổ nhưng vô cùng anh dũng của nhân dân miền Nam, đi đến thắng lợi hoàn toàn. Những tài liệu này là vô cùng quý báu" (3).

Thi hành Nghị quyết Hội nghị lần thứ 24 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới, một trong những nhiệm vụ của cách mạng miền Nam là "Xây dựng chính quyền chuẩn bị của nhân dân" cụ thể là "nhanh chóng xây dựng bộ máy chính quyền ở các cấp có

đủ những cơ quan chuyên môn cần thiết... có chế độ và lề lối làm việc đúng, có cán bộ am hiểu chuyên môn, nghiệp vụ. Phải bảo quản và khai thác tốt các tài liệu của chính quyền cũ...". Tại miền Bắc, để thi hành Nghị quyết 24 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Nghị quyết 245-NQ/TW của Bộ Chính trị về việc "bỏ khu, hợp tỉnh", Ban Bí thư đã ra Thông tri số 323-TT/TW ngày 25/10/1975 nhắc các ngành, các cấp về công tác lưu trữ hồ sơ tài liệu. Đồng thời, Bộ trưởng Phủ Thủ tướng Trần Hữu Dực đã ra Thông tư số 258-BT ngày 10/11/1975 nhắc nhở và hướng dẫn một số điểm cụ thể: "Toàn bộ hồ sơ tài liệu (bao gồm tài liệu hành chính, tài liệu chuyên môn, kỹ thuật, phim, ảnh, tài liệu ghi âm ...) thuộc các thời kỳ trước và sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945 là tài sản quý của quốc gia, không một cơ quan, một nhóm hay cá nhân nào nhân dịp này được giữ làm của riêng hoặc đem huỷ, bán..."(4).

Cùng với việc ban hành Quyết định số 30/QĐ-76 ngày 3/6/1976 về việc bàn giao Nhà văn khố của Bộ Thông tin Văn hoá cho Sở Lưu trữ Phủ Chủ tịch, Chính phủ cũng đã ban hành các Thông tri, Chỉ thị về việc tập trung quản lý, bảo quản, sử dụng khai thác tài liệu lưu trữ của chính quyền cũ để lại ở miền Nam và nhấn mạnh "Các tài liệu, văn kiện lưu trữ (bao gồm các tài liệu bằng giấy viết, phim, ảnh, bản khắc gỗ, băng và đĩa ghi âm...) ta

thu được của các cơ quan nguy quyền và các tổ chức khác của Mỹ - nguy là tài sản chung của nhân dân, có giá trị đối với việc nghiên cứu và hoạt động của Đảng và Nhà nước ta trên các mặt chính trị, quân sự, kinh tế, văn hoá, khoa học, lịch sử, do đó phải được quản lý chặt chẽ ..." (5).

Ngày 26/12/1981, đã đánh dấu mốc quan trọng đối với ngành lưu trữ Việt Nam khi Hội đồng Bộ trưởng ra Quyết định số 168-HĐBT về việc thành lập Phòng Lưu trữ Quốc gia của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam nhằm giữ gìn, quản lý thống nhất và khai thác sử dụng tài liệu lưu trữ của quốc gia... Điều 2 của Quyết định nêu rõ "Phòng lưu trữ Quốc gia Việt Nam là khối toàn bộ tài liệu có ý nghĩa chính trị, văn hoá, khoa học, xã hội, lịch sử... của nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam, không kể thời gian, văn tự, chế độ xã hội, xuất xứ, nơi bảo quản, phương pháp và kỹ thuật làm ra. Đó là tài sản hết sức quan trọng và quý giá..." (6).

#### **Quan điểm của Đảng và Nhà nước về tài liệu lưu trữ - di sản văn hoá của dân tộc**

Trong Pháp lệnh Bảo vệ tài liệu lưu trữ Quốc gia được Hội đồng Nhà nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 20/11/1982 giá trị của tài liệu lưu trữ đã được đánh giá cao: "Tài liệu lưu trữ quốc gia là di sản của dân tộc, có giá trị đặc biệt đối với việc xây dựng và bảo vệ đất nước" (7). Chính bản Thông tư số

38/BT ngày 10/5/1983 của Hội đồng Bộ trưởng về việc thi hành pháp lệnh bảo vệ tài liệu lưu trữ quốc gia đã nhấn mạnh "Đây là văn bản pháp lý cao nhất của Nhà nước ta từ trước đến nay về công tác lưu trữ, nhằm bảo vệ an toàn và sử dụng có hiệu quả một di sản đặc biệt quý giá của dân tộc" (8). Gần đây, Pháp lệnh Lưu trữ Quốc gia được Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua ngày 4/4/2001 cũng đã một lần nữa khẳng định "Tài liệu lưu trữ quốc gia là di sản của dân tộc, có giá trị đặc biệt đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa" (9).

Trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước của dân tộc ta, nhất là từ khi tiến hành công cuộc đổi mới toàn diện đất nước, Đảng và Nhà nước đã đặc biệt quan tâm đến công tác bảo tồn và phát huy các giá trị văn hoá của dân tộc. Điều đó đã được thể hiện rõ nét trong Nghị quyết Hội nghị lần thứ V của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VIII) về "Xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc". Nghị quyết nêu rõ chính sách của Đảng và Nhà nước về di sản văn hoá là tài liệu, sách vở: "...Chính sách bảo tồn, phát huy di sản văn hoá dân tộc hướng vào cả văn hoá vật thể và phi vật thể. Tiến hành sớm việc kiểm kê, sưu tầm, chỉnh lý vốn văn hoá truyền thống (bao gồm cả văn hoá bác học và văn hoá dân gian) của người

Việt và các dân tộc thiểu số; phiên dịch, giới thiệu kho tàng văn hoá Hán - Nôm..." (10). Như vậy, tài liệu lưu trữ đã một lần nữa được khẳng định là một di sản văn hoá đặc biệt của dân tộc ta.

Hiện nay, có ba Trung tâm Lưu trữ Quốc gia thuộc Cục Văn thư và Lưu trữ Nhà nước đang trực tiếp quản lý tài liệu lưu trữ, trong đó:

1. Trung tâm Lưu trữ Quốc gia I:

Hiện nay, Trung tâm đang bảo quản khoảng gần 6.000 mét giá tài liệu và tư liệu lưu trữ hình thành trong quá trình hoạt động của các cơ quan thuộc thời kỳ phong kiến đã từng tồn tại trên lãnh thổ Việt Nam (trừ tài liệu Mộc bản); tài liệu của các cơ quan, tổ chức của chính quyền thuộc địa Pháp trên lãnh thổ Bắc Kỳ từ năm 1858-1945 và Bắc Việt từ năm 1945-1954.

2. Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II:

Hiện đang bảo quản khoảng 14.000 mét giá tài liệu và tư liệu lưu trữ có giá trị bao gồm:

- Tài liệu được hình thành trong quá trình hoạt động của các cơ quan, tổ chức của chính quyền thuộc địa Pháp có trụ sở đóng trên lãnh thổ Trung Kỳ, Nam Kỳ từ năm 1858-1945 và Trung Việt, Nam Việt từ năm 1945-1954;

- Của các cơ quan, tổ chức trung ương của chính quyền Việt Nam Cộng hoà từ năm 1954-1975;

- Của các cơ quan tổ chức

trung ương của Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam, Chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam, Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà và Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam có trụ sở đóng trên lãnh thổ từ tỉnh Quảng Trị trở vào phía Nam.

3. Trung tâm Lưu trữ Quốc gia III:

Hiện bảo quản khoảng gần 10.000m giá tài liệu, tư liệu lưu trữ có giá trị bao gồm:

- Tài liệu được hình thành trong quá trình hoạt động của các cơ quan trung ương của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà và Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam có trụ sở đóng trên lãnh thổ từ tỉnh Quảng Bình trở ra phía Bắc;

- Của các cơ quan, tổ chức cơ quan cấp kỳ, cấp khu, liên khu đã từng tồn tại từ năm 1945-1976;

- Hồ sơ địa giới và mốc địa giới hành chính các cấp;

- Tài liệu của các cá nhân, dòng họ tiêu biểu.

#### **Sự đa dạng phong phú của tài liệu lưu trữ**

Khối tài liệu lưu trữ hiện đang được bảo quản tại ba Trung tâm Lưu trữ Quốc gia là di sản vô cùng quý giá. Chúng gồm hàng chục nghìn mét giá tài liệu có giá trị về chính trị, kinh tế, văn hoá, khoa học, lịch sử... được hình thành trong quá trình hoạt động của các cơ quan nhà nước và các cá nhân, gia đình, dòng họ tiêu biểu trải qua các thời kỳ lịch sử

của dân tộc Việt Nam, từ thời kỳ phong kiến, thời kỳ thuộc địa Pháp, thời kỳ dân chủ nhân dân và xã hội chủ nghĩa cho đến nay. Khối tài liệu lưu trữ trên đây rất đa dạng về loại hình, phong phú về nội dung và chủng loại: từ công văn giấy tờ, tài liệu văn kiện, bản thảo, sách báo... đến tài liệu phim, ảnh, tài liệu ghi âm, tài liệu bản đồ, bản vẽ các công trình kiến trúc, xây dựng, cầu đường, công trình thuỷ lợi... Đại bộ phận những tài liệu lưu trữ này là bản gốc, bản chính, được khắc, viết hoặc được ghi trên nhiều vật mang tin khác nhau như trên gỗ (tài liệu Mộc bản), trên giấy dó (tài liệu Hán - Nôm...), trên giấy công nghiệp (tài liệu tiếng Pháp, tiếng Việt...), trên giấy can, giấy sao ánh sáng... (tài liệu kỹ thuật), trên phim, ảnh, băng, đĩa... tài liệu phim, ảnh, ghi âm), tài liệu lưu trữ điện tử... và được viết bằng nhiều ngôn ngữ khác nhau như Hán - Nôm, tiếng Pháp, tiếng Anh, tiếng Việt ...

Có thể nói khối tài liệu lưu trữ trên đây chứa đựng nguồn thông tin hết sức đa dạng, phong phú, phản ánh mọi mặt đời sống kinh tế - xã hội của Việt Nam qua các thời kỳ lịch sử. Song nguồn tài liệu lưu trữ đó phải được đưa ra sử dụng phục vụ các mục đích nghiên cứu, phục vụ các nhu cầu của công cuộc xây dựng đất nước và xã hội thì mới phát huy hết các giá trị của mình. Chính vì vậy, bên cạnh nhiệm vụ bảo quản an toàn tài liệu lưu trữ,

các Trung tâm Lưu trữ Quốc gia luôn xác định rõ mục tiêu cuối cùng của công tác lưu trữ là tổ chức khai thác sử dụng có hiệu quả tài liệu lưu trữ phục vụ các nhu cầu khác nhau của xã hội. Việc khai thác sử dụng tài liệu tại các Trung tâm gồm nhiều hình thức như: phục vụ các độc giả tại phòng đọc, trả lời các yêu cầu tra cứu thông tin qua đường bưu điện, viết các bài giới thiệu tài liệu lưu trữ trên các báo và tạp chí, xuất bản sách về nguồn và giới thiệu tài liệu lưu trữ theo chuyên đề, tổ chức triển lãm tài liệu lưu trữ... Đây là một hoạt động thường xuyên của các Trung tâm Lưu trữ Quốc gia.

Trong khuôn khổ bài viết này, chúng tôi xin điểm lại quan điểm chỉ đạo xuyên suốt của Đảng và Nhà nước ta từ trước đến nay về giá trị của tài liệu lưu trữ quốc gia, coi đó là di sản văn hoá đặc biệt của dân tộc Việt Nam, đồng thời cũng xin giới thiệu một cách tổng quan về các Trung tâm Lưu trữ Quốc gia trực thuộc Cục Văn thư và Lưu trữ Nhà nước - nơi lưu giữ nguồn di sản quý giá đó. Chúng tôi xin giới thiệu với bạn đọc sâu hơn về nội dung tài liệu, về thực tiễn công tác khai thác sử dụng tài liệu lưu trữ phục vụ các nhu cầu nghiên cứu của xã hội và việc ứng dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý và khai thác sử dụng tài liệu lưu trữ tại các trung tâm trong các số tiếp sau. Chúng tôi hy vọng

bài viết này góp phần cùng cấp cho bạn đọc hiểu thêm giá trị của tài liệu lưu trữ quốc gia hiện đang được bảo quản tại các Trung tâm Lưu trữ Quốc gia tại Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh, đồng thời tác giả cũng hy vọng qua bài giới thiệu này, các nhà nghiên cứu hiểu rõ hơn về giá trị của nguồn tài liệu lưu trữ quốc gia để trong tương lai, những nguồn tài liệu trên được đưa ra khai thác nhiều hơn, hiệu quả hơn phục vụ các công trình nghiên cứu khoa học, phục vụ các mục tiêu xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, góp phần vào sự nghiệp xây dựng Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

---

#### Ghi chú:

(1) *Những Văn kiện chủ yếu của Đảng và Nhà nước về công tác công văn giấy tờ và công tác lưu trữ, Cục Lưu trữ xuất bản, Hà Nội, 1982, Tr.8.*

(2)(3)(4)(5)(6) *Những Văn kiện chủ yếu..., Sđd, Tr.51, 87, 93, 105, 114.*

(7) *Pháp lệnh bảo vệ tài liệu lưu trữ quốc gia, NXB Chính trị Quốc gia - Cục LTNN, H., 1993, Tr.6.*

(8) *Cục Lưu trữ Nhà nước (TS. Dương Văn Khảm chủ biên), Công tác văn thư lưu trữ, xuất bản lần 2 có bổ sung, sửa chữa, NXBCTQG, H.2000, Tr.221.*

(9) *Pháp lệnh Lưu trữ quốc gia, NXB CTQG, H., 2001, Tr.7.*

(10) *Báo Nhân Dân ngày 12/8/1998, Tr.7.*